

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST

Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Đạt

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

Nguyễn Phương B, sinh 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi. Căn cước công dân: 051093010461, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi); nơi cư trú: Số C, Nguyễn Đức T, tổ H, khu F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương S và bà Đinh Thị Kim P; có vợ là Phan Thị Trâm A và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến 05/02/2021, chấp hành án từ ngày 22/11/2022 đến ngày 13/3/2024, bị cáo bị bắt ngày 26/9/2025, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương B: Bà Trần Thị Anh T1, Luật sư - Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Người làm chứng: Phạm Thị Quỳnh T2, Hoàng Đức Đ, Trần Hoàng A1, Trần Văn M, Bùi Thị X, Nguyễn Hữu Á, Nguyễn Thị Cà T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Thủ Dầu M1 và Công an phường C, thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số A, khu

phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện trong phòng ngủ ở trên lầu của căn nhà trên có 06 đối tượng, gồm: Nguyễn Phương B; Hoàng Đức Đ; Phạm Thị Quỳnh T2, Nguyễn Thị Cà T3; Bùi Thị X; Nguyễn Hữu Á, có hành vi sử dụng ma túy chung với nhau; đồng thời, lực lượng Công an phát hiện tại hiện trường còn có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 02 viên nén màu xám hình lục giác được quấn băng dính màu đen; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng ở trên bàn trong phòng; trên nệm trong phòng có 01 cái đĩa, trên đĩa có một ít chất màu trắng. Qua làm việc, các đối tượng trên đều khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng kéo dính và chất màu trắng trong cái đĩa là ma túy “Khay” (ma túy loại Katemine), còn 02 viên nén màu xám hình lục giác là “Thuốc lắc” (ma túy loại MDMA) do T2, Đ và B hùn tiền lại để T2 mua và kêu Trần Văn M đem đến giao tại nhà số A, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương của T2 rồi T2 kêu Trần Hoàng A1, (là người Trang thuê làm quản lý ngôi nhà trên cho T2) lấy đem lên đưa cho nhóm T2, Đ, B, T3, X, Á cùng sử dụng với nhau. Ngoài ra, T2 còn khai nhận đang cất giấu riêng 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa 01 viên nén màu xám hình lục giác là ma túy Thuốc lắc và 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Khay ở dưới tấm nệm trong phòng để nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị Quỳnh T2, Hoàng Đức Đ, Nguyễn Phương B và Trần Hoàng A1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (thu giữ trong cái đĩa để trên tấm nệm) và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 02 viên nén (đã được niêm phong theo quy định và ký hiệu lần lượt là M1-1, M1-2, M1-3); 01 cái đĩa hình tròn bằng đất nung; 01 cái ống hút được làm từ tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng; 01 cái loa nghe nhạc hiệu Haman, màu đen; 01 đèn laze chiếu sáng đủ màu. Ngoài ra, còn thu giữ của T2 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 01 viên nén và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (đã được niêm phong theo quy định và ký hiệu lần lượt là M2-1 và M2-2); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu trắng, gắn sim số 0931.545.143. Thu giữ của Trần Hoàng A1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh-đen, gắn sim số 0972.581.694.

Cùng ngày 28/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn M tại địa chỉ số B, đường H, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không thu giữ được gì. Tuy nhiên, M thừa nhận vào ngày 27/01/2021, M đã mua ma túy của một người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại Khu Công nghiệp V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) rồi đem bán 02 lần cho Phạm Thị Quỳnh T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ của M 01 điện thoại di động hiệu Iphone X Max, màu vàng, gắn sim số 0707.422.229; số tiền 750.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 79V1-228.88.

Quá trình điều tra xác định như sau: Nhà số A, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương là do Phạm Thị Quỳnh T2 thuê để ở và còn nhằm để rửa bần đến cùng sử dụng ma túy. Tối ngày 27/01/2021, sau khi T2, Hoàng Đức Đ, Nguyễn Phương B, Nguyễn Thị Cà T3, Bùi Thị X cùng đi dự tiệc sinh nhật của người bạn

tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xong thì Đ rủ T2, B, T3, X cùng sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Sau đó, T2 rủ cả nhóm đi về nhà thuê của T2 ở địa chỉ số A, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cùng sử dụng ma túy. Lúc này, Đ nói với T2 và B là Đ sẽ đứng ra chuyển khoản trước cho T2 số tiền 5.000.000 đồng để T2 mua ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng rồi hôm sau B sẽ trả lại $\frac{1}{2}$ số tiền trên cho Đ, còn T2 sau khi mua ma túy mà còn thiếu bao nhiêu thì T2 sẽ hùn thêm vào, B và T2 đồng ý. Lúc này, bạn của Đ là Nguyễn Hữu Á gọi điện thoại cho Đ và nói đang buồn nên Đ rủ Á đến nhà của T2 chơi. Cùng lúc này, T2 gọi điện thoại cho Trần Văn M hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy K và 1.250.000 đồng ma túy thuốc lắc, T2 kêu M đem ma túy đến giao tại nhà của T2 ở địa chỉ số A, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương và nói với M là T2 sẽ thanh toán tiền mua ma túy sau, M đồng ý. Khoảng 30 phút sau, M điều khiển xe mô tô biển số 79V1-228.88 đến trước cổng nhà số 158/68 và ném ma túy qua cổng nhà rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Lúc này, T2 kêu Trần Hoàng A1 ra lấy gói ma túy vào và đưa lên phòng ngủ trên lầu cho nhóm của T2 cùng sử dụng. Khoảng 02 tiếng sau, T2 tiếp tục gọi cho M để hỏi mua thêm 2.700.000 đồng ma túy K và 500.000 đồng ma túy T4 lắc thì M đồng ý, M tiếp tục đem đến nhà số 158/68 rồi ném qua cửa cổng cho T2 còn Hoàng A1 tiếp tục ra lấy đem lên đưa cho nhóm của T2 cùng sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 61/MT-PC09 ngày 05/02/2021 và Kết luận số 61A/MT-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1) có khối lượng 1,9873 gam, loại Ketamine; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2) có khối lượng là 0,2241 gam loại Ketamine; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa hai viên nén (ký hiệu M1-3) có khối lượng 1,1012 gam, loại MDMA.

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 01 viên nén (ký hiệu M2-1) có khối lượng 0,5612 gam, loại MDMA; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2) có khối lượng 0,4974 gam, loại Ketamine.

Đối với hành vi của Phạm Thị Quỳnh T2, Hoàng Đức Đ, Trần Văn M, Trần Hoàng A1 và vật chứng của vụ án đã được xét xử và giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKV15 ngày 30/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy và từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh)

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Hội đồng xem xét cho bị cáo chỉ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình có người có công với cách mạng. Trường hợp bị cáo phạm 02 tội thì giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra; vật chứng của vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, tại nhà của Phạm Thị Quỳnh T2, địa chỉ tại số A, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Phương B cùng với Phạm Thị Quỳnh T2 và Hoàng Đức Đ đã có hành vi cùng nhau hùn tiền mua ma túy của Trần Văn M rồi cùng với Trần Hoàng A1 tổ chức cho Nguyễn Thị Cà T3, Bùi Thị X, Nguyễn Hữu Á sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Nguyễn Phương B cùng Phạm Thị Quỳnh T2 và Hoàng Đức Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép đối với 2,2114 gam ma túy loại Ketamine và 1,1012 gam ma túy loại MDMA (số ma túy chưa sử dụng hết còn lại trên bàn và trên đĩa, trong đó số ma túy còn lại trên đĩa là 0,2241 gam loại Ketamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng làm đối tượng mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép là MDMA và Ketamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên, đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có cơ sở chấp nhận một phần.

[7] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã được xét xử và giải quyết tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Phương B phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 26/9/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến 05/02/2021, khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 22/11/2022 đến ngày 13/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phương B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo đã nộp xong)

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- Công an phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

